

**THÔNG TIN TUYỂN SINH**  
**TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON**  
**(Hình thức đào tạo: Chính quy)**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Tên cơ sở đào tạo: Trường Cao đẳng Kon Tum**

**2. Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh: C36**

**3. Địa chỉ các trụ sở**

- Trụ sở chính: Số 14 Ngụy Như Kon Tum, Tổ 3, Phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum;

- Cơ sở Khoa Kinh tế - Nông Lâm và Khu thực nghiệm: Tổ 10, Phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Cơ sở Khoa Y - Dược: Số 347 Bà Triệu, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Cơ sở Khoa Kỹ thuật - Công nghệ và các Trung tâm: Trương Vĩnh Ký, Tổ 2, Phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

**4. Địa chỉ trang thông tin điện tử:** <https://cdkontum.edu.vn>, website tuyển sinh: <https://tuyensinh.cdkontum.edu.vn>

**5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 0846.864929**

**6. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh; đề án, quy chế thi tuyển sinh (nếu cơ sở đào tạo có tổ chức thi):** <https://tuyensinh.cdkontum.edu.vn>

**7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo<sup>1</sup> (chương trình đào tạo; ngành đào tạo; đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý; cơ sở vật chất; quy mô đào tạo; tỷ lệ sinh viên có việc làm; kế hoạch tuyển sinh các ngành, hình thức, trình độ đào tạo ngành...):**

**7.1. Địa chỉ công khai chương trình đào tạo:**

<https://cdkontum.edu.vn/vi/chuong-trinh-dao-tao/nhom-nganh-dao-tao-giaovien/quyet-dinh-ban-hanh-chuan-dau-ra-chuong-trinh-dao-tao-chuong-trinh-day-hoc-trinh-do-cao-dang-nganh-giao-duc-mam-non-nam-2024-93.html>

**7.2. Địa chỉ công khai ngành đào tạo:**

<sup>1</sup> Theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công khai các thông tin về Hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

<https://cdkontum.edu.vn/vi/ba-cong-khai/dao-tao/quiet-dinh-cho-phep-mo-nganh-daotao-trinh-do-cao-dang-nganh-giao-duc-mam-non-4.html>

**7.3. Địa chỉ công khai đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý:**

<https://cdkontum.edu.vn/vi/ba-cong-khai/>

**7.4. Địa chỉ công khai cơ sở vật chất:**

<https://cdkontum.edu.vn/vi/ba-cong-khai/>

**7.5. Địa chỉ công khai quy mô đào tạo:**

<https://cdkontum.edu.vn/vi/ba-cong-khai/>

**7.6. Địa chỉ công khai tỷ lệ sinh viên có việc làm:**

<https://cdkontum.edu.vn/vi/ba-cong-khai/>

**7.7. Địa chỉ công khai kế hoạch tuyển sinh các ngành, hình thức, trình độ đào tạo ngành:** <https://tuyensinh.cdkontum.edu.vn/>

## II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC, TUYỂN SINH CAO ĐẲNG NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

**1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển:** Đã tốt nghiệp THPT theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên, xếp loại hạnh kiểm các năm học của cấp học trung học phổ thông đạt loại Tốt.

**2. Mô tả phương thức tuyển sinh<sup>2</sup>** (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển...): Kết hợp thi tuyển và xét tuyển.

Trường Cao đẳng Kon Tum sử dụng 2 phương thức xét tuyển. Cụ thể:

- Mã phương thức 405: Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với điểm thi năng khiếu để xét tuyển.

- Mã phương thức 406: Kết hợp kết quả học tập cấp THPT với điểm thi năng khiếu để xét tuyển.

**3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh**

- Ngưỡng đầu vào:

Theo quy định tại Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/06/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non; Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/03/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/06/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành

Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non.  
Cụ thể:

1. Mức chênh lệch điểm ngưỡng đầu vào giữa các tổ hợp xét tuyển theo từng

<sup>2</sup> Phân biệt trình độ đại học và cao đẳng.

phương thức là 0.

2. Ngưỡng đầu vào theo từng phương thức xét tuyển (405, 406) theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Điểm trúng tuyển:

Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh và dữ liệu điểm của thí sinh đăng ký xét tuyển năm 2025, Hội đồng tuyển sinh của nhà trường xác định điểm trúng tuyển cho từng phương thức xét tuyển như sau:

1. Điểm trúng tuyển theo phương thức xét tuyển 405 lớn hơn hoặc bằng ngưỡng đầu vào do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

2. Điểm trúng tuyển theo mã phương thức xét tuyển 406 = Điểm trúng tuyển theo mã phương thức xét tuyển 405 + 3% \* Điểm trúng tuyển theo mã phương thức xét tuyển 405

#### 4. Chỉ tiêu tuyển sinh

(Ghi rõ địa chỉ đào tạo; đối với mỗi mã trường trong tuyển sinh lập một bảng theo bảng dưới đây).

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành <sup>3</sup>	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
1.	51140201	Giáo dục Mầm non	51140201	Giáo dục Mầm non	18	405 - Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với điểm thi năng khiếu để xét tuyển (M04, M05, M06, M07) <sup>4</sup> 406 - Kết hợp kết quả học tập cấp THPT với điểm thi năng	

<sup>3,6</sup> Theo danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học.

<sup>4</sup> M04: Ngữ văn, Tiếng Anh, Năng khiếu (Đọc diễn cảm, Kể chuyện, Hát) hệ số 2;

M05: Ngữ văn, Lịch sử, Năng khiếu (Đọc diễn cảm, Kể chuyện, Hát) hệ số 2;

M06: Ngữ văn, Toán, Năng khiếu (Đọc diễn cảm, Kể chuyện, Hát) hệ số 2;

M07: Ngữ văn, Địa lý, Năng khiếu (Đọc diễn cảm, Kể chuyện, Hát) hệ số 2.

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành <sup>3</sup>	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
						khiếu để xét tuyển (M04, M05, M06, M07)	

### 5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào cơ sở đào tạo

- Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển: Không.
- Điểm cộng: Thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Tiêu chí phân ngành, chương trình đào tạo (CSĐT tuyển sinh theo nhóm ngành): Trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non.

#### d) Các thông tin khác:

- Mã Trường: C36.
- Mã xét tuyển: 51140201.
- Tổ hợp môn xét tuyển:
  - + M04: Ngữ văn, Tiếng Anh, Năng khiếu (Đọc diễn cảm, Kể chuyện, Hát) hệ số 2;
  - + M05: Ngữ văn, Lịch sử, Năng khiếu (Đọc diễn cảm, Kể chuyện, Hát) hệ số 2;
  - + M06: Ngữ văn, Toán, Năng khiếu (Đọc diễn cảm, Kể chuyện, Hát) hệ số 2;
  - + M07: Ngữ văn, Địa lý, Năng khiếu (Đọc diễn cảm, Kể chuyện, Hát) hệ số 2.

- Quy định điểm chênh lệch xét tuyển giữa các tổ hợp: 0.

### 6. Tổ chức tuyển sinh

Đăng ký nguyện vọng theo kế hoạch chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Từ ngày 16/7 đến 17 giờ 00 ngày 28/7/2025, thí sinh đăng ký, điều chỉnh, bổ sung NVXT không giới hạn số lần.

Thời gian thi năng khiếu (dự kiến): Ngày 17, 18/7/2025).

### 7. Chính sách ưu tiên

Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**8. Lệ phí xét tuyển, thi tuyển**

Lệ phí xét tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.  
Lệ phí thi năng khiếu: 300.000 đồng/thí sinh.

**9. Việc cơ sở đào tạo thực hiện các cam kết đối với thí sinh** (Giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, trách nhiệm giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh)

Nhà trường cam kết như sau:

- Cam kết tư vấn cho thí sinh theo đúng quy chế tuyển sinh hiện hành, công khai Thông tin tuyển sinh của Trường đã được Bộ GDĐT duyệt.
- Cam kết giải quyết khiếu nại của thí sinh kịp thời đúng quy chế, đúng trong thông tin tuyển sinh.
- Cam kết tuyển đúng chỉ tiêu do Bộ Giáo dục và Đào tạo giao...
- Cam kết tuyển sinh đúng phương thức, tổ hợp xét tuyển như trong Kế hoạch, Thông tin tuyển sinh năm 2025 của nhà trường.
- Cam kết cập nhật danh sách thí sinh trúng tuyển nhập học lên hệ thống chung theo đúng quy định để bảo đảm công bằng cho các thí sinh.

**10. Các nội dung khác** (không trái quy định hiện hành)

Thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.




## 11. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm tuyển sinh năm 2023			Năm tuyển sinh năm 2024			Ghi chú
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét	
1.	51140201	Giáo dục Mầm non	51140201	Giáo dục Mầm non	Điểm thi TN THPT	11	11	22.44	10	10	22.81	
2.	51140201	Giáo dục Mầm non	51140201	Giáo dục Mầm non	Phương thức khác	11	11	23.15	10	10	24.21	
	<b>Tổng cộng:</b>					<b>22</b>	<b>22</b>		<b>20</b>	<b>20</b>		

## Cán bộ tuyển sinh

(Ghi rõ họ tên, số điện thoại liên hệ, địa chỉ Email)



Trần Đình Lưu  
0935758779

trandinhluukt@gmail.com

Kon Tum, ngày 16 tháng 6 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Lê Trí Khải

